

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 220 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15.

2. Quyết định này không áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Tách thửa đất để thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Tách, hợp thửa đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật; đối với khu vực đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo quy hoạch này;

c) Tách thửa đất để hiến tặng cho Nhà nước, cộng đồng dân cư để thực hiện các dự án, công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ lợi ích chung của cộng đồng hoặc mở rộng đường giao thông theo quy hoạch; chuyển quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân để xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết;

d) Tách thửa đất đối với trường hợp đang sử dụng đất có giấy tờ chuyển quyền theo quy định nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền và giấy tờ chuyển quyền được lập trước ngày có hiệu lực của Quyết định số 57/2007/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định diện tích tối thiểu được tách thửa và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đối với thửa đất thuộc tỉnh Đồng Tháp (cũ) hoặc trước ngày có hiệu lực của Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đối với thửa đất thuộc tỉnh Tiền Giang (cũ).

đ) Đối với thửa đất cặp sông, kênh, rạch trước đây có nguồn gốc cùng chung thửa đất với thửa đất phía trên đường giao thông công cộng, hẻm công cộng, do thực hiện đường giao thông công cộng, hẻm công cộng thửa đất tách thành hai hay nhiều thửa, thì thửa đất cặp sông, kênh, rạch được tách thửa đồng thời với thửa đất phía trên đường giao thông công cộng, hẻm công cộng và không áp dụng điều kiện về diện tích tối thiểu đối với thửa đất cặp sông, kênh, rạch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất nông nghiệp, đất ở và đất phi nông nghiệp không phải là đất ở có nhu cầu tách thửa đất, hợp thửa đất.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục tách thửa đất, hợp thửa đất; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tách thửa, hợp thửa đất.

Điều 3. Điều kiện chung về tách thửa đất, hợp thửa đất

1. Bảo đảm các nguyên tắc, điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 220 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

2. Đất không thuộc phạm vi thực hiện các công trình, dự án có trong danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong năm (trừ các dự án nhà nước và nhân dân cùng làm) hoặc đã có quyết định thu hồi đất, thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thửa đất không bị khiếu nại, tố cáo hiện đang được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết.

Điều 4. Điều kiện cụ thể về hợp thửa đất

Việc hợp thửa đất ngoài việc đảm bảo các nguyên tắc, điều kiện chung quy định tại Điều 3 Quyết định này, thì các thửa đất đề nghị hợp thửa phải liên kề nhau và có cùng chủ sử dụng đất.

Điều 5. Điều kiện cụ thể và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất

1. Điều kiện cụ thể và diện tích tối thiểu tách thửa

a) Đối với đất ở

Việc tách thửa đất ở phải đảm bảo các điều kiện chung theo quy định tại Điều 3 Quyết định này, sau khi trừ hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn (gồm các công trình, khu vực theo quy định tại khoản 1 Điều 210 Luật Đất đai), thửa đất mới được hình thành và thửa đất còn lại phải đảm bảo diện tích, kích thước tối thiểu như sau:

Khu vực	Thửa đất ở mới hình thành và thửa đất ở còn lại sau khi tách thửa	
	Diện tích tối thiểu (m²)	Kích thước cạnh mặt tiền thửa đất và cạnh chiều sâu thửa đất tối thiểu (m)
Khu vực 1: Tất cả các phường	40	04
Khu vực 2: Tất cả các xã	80	04

b) Đối với đất nông nghiệp

Việc tách thửa đất nông nghiệp phải đảm bảo các điều kiện chung theo quy định tại Điều 3 Quyết định này, thửa đất mới được hình thành và thửa đất còn lại phải đảm bảo diện tích tối thiểu (bao gồm diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn) như sau:

Khu vực	Diện tích tối thiểu (m²)
Khu vực 1: Tất cả các phường	200
Khu vực 2: Tất cả các xã	500

c) Đối với đất phi nông nghiệp không phải đất ở

Việc tách thửa đất phi nông nghiệp không phải là đất ở phải đảm bảo các điều kiện chung theo quy định tại Điều 3 Quyết định này, sau khi trừ hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn (gồm các công trình, khu vực theo quy định tại khoản 1 Điều 210 Luật Đất đai), thửa đất mới được hình thành và thửa đất còn lại phải đảm bảo diện tích, kích thước tối thiểu như sau:

Khu vực	Thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách thửa	
	Diện tích tối thiểu (m ²)	Kích thước cạnh mặt tiền thửa đất và cạnh chiều sâu thửa đất tối thiểu (m)
Khu vực 1: Tất cả các phường	80	04
Khu vực 2: Tất cả các xã	150	04

2. Cách xác định cạnh mặt tiền thửa đất

a) Đối với thửa đất có cạnh tiếp giáp trực tiếp với đường giao thông công cộng thì cạnh mặt tiền thửa đất là cạnh tiếp giáp trực tiếp với đường giao thông công cộng đó. Trường hợp thửa đất có từ hai cạnh tiếp giáp trực tiếp với đường giao thông công cộng thì việc xác định cạnh mặt tiền của thửa đất để xem xét điều kiện tách thửa đất theo nhu cầu của người sử dụng đất.

b) Trường hợp tách thửa đất không tiếp giáp trực tiếp với đường giao thông công cộng do bị ngăn cách bởi kênh, mương, rạch, cống thoát nước công cộng, đường nước công cộng (kể cả trường hợp thửa đất chỉ tiếp giáp với sông, biển) thì cạnh mặt tiền thửa đất được xác định theo cạnh tiếp giáp kênh, mương, rạch, cống thoát nước công cộng, đường nước công cộng, sông, biển.

c) Đối với thửa đất không tiếp giáp trực tiếp với đường giao thông công cộng ngoài các trường hợp được quy định tại điểm b khoản này, thì cạnh mặt tiền của thửa đất được xác định theo lối đi kết nối với đường giao thông công cộng hoặc lối đi của người sử dụng đất liền kề cho đi qua để kết nối với đường giao thông công cộng (thông qua thỏa thuận theo pháp luật dân sự).

3. Cách xác định kích thước cạnh chiều sâu thửa đất tối thiểu

Kích thước cạnh chiều sâu thửa đất tối thiểu là khoảng cách ngắn nhất được xác định theo khoảng cách đo vuông góc từ cạnh mặt tiền của thửa đất tiếp giáp đường giao thông công cộng (đối với trường hợp không có chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn) hoặc từ ranh hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn (đối với trường hợp có chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn) hoặc từ cạnh mặt tiền tiếp giáp kênh, mương, rạch, cống thoát nước công cộng, đường nước công cộng hoặc từ cạnh mặt tiền của thửa đất tiếp giáp lối đi kết nối với đường giao thông công cộng, lối đi của người sử dụng đất liền kề cho đi qua để kết nối với đường giao thông công cộng vào phía trong thửa đất.

Điều 6. Điều kiện tách, hợp thửa đất trong một số trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp người sử dụng đất đề nghị tách thửa đất thành hai hay nhiều thửa đất có diện tích, kích thước tối thiểu không đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Quyết định này để hợp với thửa đất khác liền kề (hoặc thông qua nhận chuyển quyền sử dụng đất), việc tách thửa đất, hợp thửa đất chỉ được phép thực

hiện khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Diện tích, kích thước các thửa đất mới được hình thành sau khi tách thửa và hợp thửa phải đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

b) Trường hợp thửa đất mới hình thành là đất ở và đất nông nghiệp thì chỉ cần phần diện tích có mục đích đất ở đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định này. Trường hợp thửa đất mới hình thành là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở và đất nông nghiệp thì chỉ cần phần diện tích có mục đích đất phi nông nghiệp không phải là đất ở đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

2. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất sang đất ở, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở thì phần diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất phải đảm bảo theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định này, không bắt buộc thực hiện tách thửa. Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu tách thửa thì thực hiện tách thửa, nhưng diện tích và kích thước tối thiểu của thửa đất còn lại phải đảm bảo theo Quyết định này.

3. Trường hợp tách thửa đất đa mục đích sử dụng đất (đất ở và đất khác) thành hai hay nhiều thửa đất, việc tách thửa được thực hiện theo quy định sau:

a) Trường hợp tách thửa đất ở và đất khác hoặc đất phi nông nghiệp không phải đất ở và đất khác mà các thửa đất mới được hình thành đều có mục đích sử dụng đất ở hoặc đất phi nông nghiệp không phải đất ở thì điều kiện về diện tích, kích thước tối thiểu tách thửa chỉ áp dụng đối với phần diện tích đất ở (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định này) hoặc đất phi nông nghiệp không phải đất ở (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định này).

b) Trường hợp tách thửa đất ở và đất khác (đất ở và đất nông nghiệp hoặc đất ở và đất phi nông nghiệp không phải đất ở) mà thửa đất mới được hình thành không còn mục đích sử dụng đất ở thì thửa đất đó phải đảm bảo điều kiện về diện tích, kích thước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định này (nếu là đất nông nghiệp) và điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định này (nếu là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở); thửa đất còn lại có mục đích sử dụng đất ở phải đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

4. Trường hợp thửa đất (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nằm phía trong hiện không có lối đi, đường cấp nước, thoát nước thì người sử dụng đất được nhận chuyển quyền sử dụng đất nhỏ hơn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo Quyết định này để làm lối đi, đường cấp nước, thoát nước nhưng phần diện tích đất còn lại phải đảm bảo theo Quyết định này. Thửa đất được tách ra để làm lối đi, đường cấp nước, thoát nước phải được ghi chú trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp thửa đất tách ra có đủ điều kiện hợp với thửa đất liền kề thì người sử dụng đất phải thực hiện đồng thời thủ tục hợp thửa đất theo Quyết định này.

5. Trường hợp thửa đất ở hoặc thửa đất ở và đất khác hoặc thửa đất phi nông nghiệp không phải là đất ở hoặc thửa đất phi nông nghiệp không phải là đất ở và đất khác, nay người sử dụng đất đề nghị tách thành nhiều thửa đất để

chuyển quyền cho người khác, trong đó có dành một phần diện tích của thửa đất để làm lối đi kết nối với đường giao thông công cộng thì được thực hiện tách thửa khi đảm bảo đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Các thửa đất mới hình thành, sau khi đã trừ phần diện tích làm lối đi phải đảm bảo diện tích, kích thước tối thiểu theo Quyết định này.

b) Vị trí, diện tích, kích thước (chiều rộng và chiều dài) của lối đi do các bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật dân sự. Phần diện tích đất dùng làm lối đi được thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp phần diện tích đất dùng làm lối đi sử dụng chung cho nhiều thửa đất (từ hai thửa đất trở lên) thì được chuyển sang hình thức sử dụng chung theo quy định.

6. Trường hợp phân chia quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án mà việc phân chia không bảo đảm các điều kiện, diện tích tối thiểu, kích thước tách thửa đất theo quy định tại Điều 220 Luật Đất đai số 31/2024/QH15, khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 254/2025/QH15, nhưng bản án, quyết định của Tòa án này có hiệu lực thi hành trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 thì được thực hiện tách thửa theo bản án, quyết định.

7. Trường hợp người sử dụng đất đã có thửa đất ở (hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở), đảm bảo đủ diện tích, kích thước tối thiểu theo Quyết định này tiếp giáp với thửa đất nông nghiệp. Nay người sử dụng đất có đề nghị tách một phần thửa đất nông nghiệp (hoặc thông qua nhận chuyển quyền sử dụng đất) có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo Quyết định này để hợp với thửa đất ở (hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở), thì được thực hiện tách thửa nếu đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

a) Tại vị trí phần diện tích đất nông nghiệp xin tách thửa phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất là đất ở (nếu hợp thửa với đất ở) hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (nếu hợp thửa với đất phi nông nghiệp không phải là đất ở);

b) Phần diện tích đất nông nghiệp còn lại phải đảm bảo theo Quyết định này.

8. Trường hợp người sử dụng đất đề nghị hợp thửa đối với nhiều thửa đất có diện tích, kích thước không đảm bảo theo Quyết định này để hình thành thửa đất mới có diện tích, kích thước vẫn không đảm bảo theo Quyết định này, thì chỉ được thực hiện hợp thửa khi đảm bảo đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Người sử dụng đất đã đề nghị hợp thửa đối với tất cả các thửa đất liền kề với nhau;

b) Thửa đất mới được hình thành sau khi hợp thửa phải đảm bảo các điều kiện về lối đi theo quy định.

9. Trường hợp thửa đất tiếp giáp với bờ kênh (phần đất công cộng tiếp giáp kênh), bờ đê, đê bao công cộng hoặc đất cặp mương, rạch (phần đất công cộng tiếp giáp mương, rạch) hoặc đất cặp sông, biên (phần đất công cộng tiếp giáp sông, biên) thì áp dụng điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất như đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông công cộng.

10. Trường hợp người sử dụng đất thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định pháp luật hoặc đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo (thuộc Danh mục các bệnh hiểm nghèo do Bộ Y tế quy định) hoặc đối tượng bị tai nạn không còn khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc (do bị liệt cột sống, mù hai mắt, liệt, mất hai tay hoặc hai chân, bị tâm thần nặng hoặc bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên) thì được tách thửa đất có diện tích, kích thước nhỏ hơn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo quy định tại Điều 5 Quyết định này để chuyển quyền sử dụng đất cho người khác nhưng phần diện tích đất còn lại phải đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Quyết định này. Chỉ giải quyết một lần đối với các đối tượng nêu trên.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ngành và đơn vị có liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Trường hợp phát sinh vướng mắc, khó khăn vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực và các đơn vị có chức năng đo đạc trên địa bàn tỉnh thực hiện việc đo đạc tách thửa đất, hợp thửa đất, giải quyết các thủ tục về đất đai có liên quan đến tách thửa đất, hợp thửa đất đảm bảo đúng theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện và thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này đến nhân dân dưới nhiều hình thức phù hợp.

b) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

c) Xác định thời điểm và tình trạng sử dụng đất trước khi thực hiện tách thửa theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

d) Kịp thời phối hợp, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất, đặc biệt là các trường hợp tách thửa đất có tính chất phân lô, bán nền (có hình thành đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác) không đúng quy định pháp luật, khi nhận được văn bản thông báo của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực.

đ) Kịp thời cung cấp sản phẩm quy hoạch; danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm được cấp thẩm quyền phê duyệt; các trường hợp đã có quyết định thu hồi đất, thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực để đối chiếu, thực hiện hồ sơ tách thửa, hợp thửa đất theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành khác có liên quan: Trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2026. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích đất tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Trường hợp người sử dụng đất đã nộp đủ hồ sơ hợp lệ thực hiện thủ tục tách thửa đất, hợp thửa đất trước ngày Nghị quyết số 254/2025/QH15, Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được giải quyết thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp để đăng tải “Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh”
- Lưu VT, P.KT (Nhật Tân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Phước Thiện